CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên gọi đầy đủ: **Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng**
- Tên giao dịch quốc tế: **Danang Railway Telecommunication – Signalization Joint Stock Company**
- Tên Công ty viết tắt: **DNRTS.,JSC**
- Mã chứng khoán: **RTS**
- Vốn điều lệ: 10.833.330.000 đồng
- Trụ sở chính: Số 218 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Điện thoại: 0236.3821345; Fax: 0236.3891921
- Website: thongtintinhieudsdn.vn
- Email: congtyttthdsdanang@gmail.com
- Logo Công ty :

- Quyết định thành lập doanh nghiệp:

Số 880/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ GTVT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích: Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

- Quyết định chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV:

Số 721.QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chuyển Công ty Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

- Quyết định chuyển đổi thành Công ty cổ phần:

Số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa

- Giấy CNĐKDN: Công ty Cổ phần Mã số doanh ngiệp 0400267431 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 22/11/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26/10/2012; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 14/01/2016; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28/4/2017;

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng (TTTH ĐS ĐN) trải qua 38 năm truyền thống xây dựng và phát triển, với nhiều lần được đổi tên và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, phù hợp, gắn liền với sự phát triển của Tổng Công ty ĐSVN:

2.1. Giai đoạn 1979 - 1983:

Đoạn Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 114/TC-LĐTL ngày 02/5/1979 của Tổng cục Đường sắt; Là đơn vị sản xuất cơ sở của Tổng cục Đường sắt (TCĐS); đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quận Đường sắt 2 và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo về kỹ thuật nghiệp vụ của Sở Thông tin tín hiệu;

Chức năng nhiệm vụ:

Đoạn TTTHĐS ĐN là đơn vị kế hoạch, hạch toán trong nội bộ TCĐS, có quyền pháp nhân, được mở tài khoản tại ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác;

Thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật: Thông tin – tín hiệu -điện, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu và phục vụ tích cực công tác chỉ đạo sản xuất ngành đường sắt;

Quản lý khai thác và sử dụng các vật tư, thiết bị, tiền vốn, lao động do TCĐS giao được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đúng chế độ chính sách, thể lệ của Nhà nước và của TCĐS;

Có trách nhiệm xây dựng các công trình Kỹ thuật cơ bản nhỏ do TCĐS giao;

Phạm vi quản lý của Đoạn TTTHĐS ĐN từ nam ga Vinh tới nam ga Diêu Trì, Trụ sở tại TP. Đà Nẵng.

2.2. Giai đoạn 1983 -1986:

Đoạn TTTHĐS ĐN được đổi tên thành Xí nghiệp Thông tin tín hiệu (TTTH) số 4 theo Quyết định số 833/ĐS-TC ngày 30/11/1983 của TCĐS.

2.3. Giai đoạn từ tháng 4/1986 đến 1989:

-Tổ chức sắp xếp lại Xí nghiệp Thông tin tín hiệu số 4 theo Quyết định số 172/ĐS-TC, ngày 18/4/1986 của TCĐS thành XN TTTH số 3. Phạm vi quản lý kéo dài từ nam ga Đồng Giao đến ga Lệ Trạch;

Quy định lại ranh giới quản lý mới theo QĐ số 530/ĐS/TC ngày 24/3/1987 từ Nam ga La Khê đến Nam ga Diêu Trì;

Qui định lại ranh giới quản lý mới theo QĐ số 211/ĐS/TC ngày 09/3/1989 từ Nam ga Đồng Hới đến Nam ga Diêu Trì;

Chức năng nhiệm vụ: Xí nghiệp TTTH số 3 là tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt, hoạt động theo chế độ hạch toán nội bộ theo sản phẩm về giá thành công đoạn.

2.4. Giai đoạn 1989 đến 1998:

Quyết định số 852/ĐS/TC ngày 25/11/1989 đổi tên Xí nghiệp TTTH số 3 thành Xí nghiệp TTTHĐS ĐN;

Năm 1998, theo Quyết định số 880/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ GTVT, về việc thành lập DNNN hoạt động công ích; Xí nghiệp TTTHĐS ĐN trực thuộc Liên hiệp ĐSVN được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp kinh tế;

Xí nghiệp TTTHĐS ĐN là tổ chức sản xuất phục vụ, hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, được mở tài khoản tại Ngân hàng, kho bạc Nhà nước (kể cả mở tài khoản tại ngân hang Ngoại thương), được sử dụng con dấu riêng.

2.5. Giai đoạn 1998 đến 2003:

Theo Quyết định số 734 ngày 20/3/2003 của Bộ GTVT, Xí nghiệp TTTHĐS ĐN được đổi tên thành Công ty TTTH ĐS ĐN là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty ĐSVN;

2.6. Giai đoạn 2003 đến 2015:

Công ty TTTH ĐS ĐN, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng theo quyết định số 721/QĐ-ĐS, ngày 29/06/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN. Đây là bước chuyển đổi cơ bản, sâu sắc đối với các Doanh nghiệp Nhà nước trong việc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

2.7. Giai đoạn từ 2015 đến nay:

Thực hiện Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa. Sau khi hoàn thiện tất cả hồ sơ thủ tục, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngày 28/12/2015 Công ty TMNHH MTV Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, chính thức chuyển đổi mô hình sản xuất. Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng chính thức hoạt động từ ngày 14/01/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đã được đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28/4/2017.

3. Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

STT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông; Công trình đường dây truyền tải điện, trạm biến thế, công trình điện dân dụng, chiếu sáng; Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, công trình dân dụng; Xây dựng lắp đặt thiết bị công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng và công nghiệp; Hệ thống cung cấp điện, tiếp đất chống sét đường dây và trạm biến áp, công trình điện hạ thế, điện chiếu sáng, công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông, điều khiển tự động, tin học.	4290
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt; Tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện; Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt.	5221 (chính)
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn khảo sát thiết kế; Thẩm tra thẩm định báo cáo đầu tư, khảo sát thiết kế, dự toán; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị công nghệ công trình chuyên ngành thông tin tín hiệu, điều khiển, điện.	7110
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Tổ chức thí nghiệm vật liệu xây dựng, công trình giao thông và chuyên ngành viễn thông, tín hiệu, điều khiển và điện.	7120
5	Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.	7911
6	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
7	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	5510
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
9	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép chuyên ngành thông tin tín hiệu, điện, viễn thông, tín hiệu giao thông;	2511
10	Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Chế tạo, sửa chữa thiết bị chuyên ngành thông tin tín	3312

STT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
	hiệu, điện, viễn thông, tin học; tín hiệu giao thông;	
11	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện sử dụng hạ tầng viễn thông có dây …; Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác, điều hành hệ thống đó để cung cấp các dịch vụ viễn thông cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp …	6110
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
13	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cột thông tin bê tông, xà thông tin bê tông (không hoạt động tại trụ sở chính).	2395

Mục tiêu hoạt độngvà phạm vi kinh doanh

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;

- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

- Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ, phù hợp với Chiến lược phát triển chung của Tổng công ty ĐSVN và quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty

- Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty gồm:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; … và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ngày 28/12/2015, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã bầu Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm (2016 – 2020). Ngày 29/12/2015 Hội đồng quản trị đã nhóm họp với thành phần theo quy định, bầu ra 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách;

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ngày 28/12/2015, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã bầu Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2020). Cùng ngày Ban Kiểm soát đã nhóm họp với thành phần theo quy định, bầu ra 01 Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách.

Ban điều hành

Gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Giám đốc: Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Ngày 29/12/2015 Hội đồng quản trị đã nhóm họp với thành phần theo quy định, bỏ phiếu bổ nhiệm Giám đốc (thành viên HĐQT) nhiệm kỳ 5 năm (2016 – 2020);

Kế toán trưởng, các Phó Giám đốc: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

Ngày 31/12/2015 Hội đồng quản trị đã nhóm họp với thành phần theo quy định, bỏ phiếu bổ nhiệm: 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng, nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2020);

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

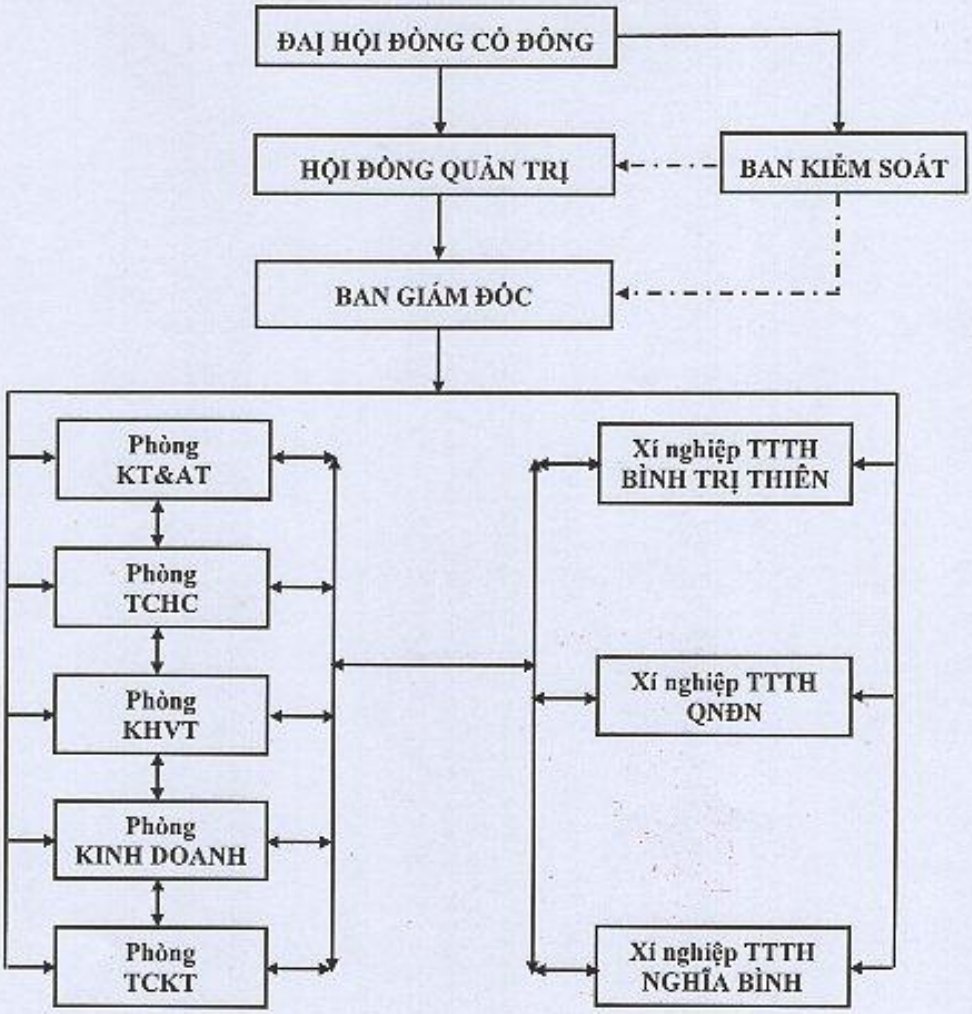

Ghi chú:
- Quan hệ điều hành: ⟶
- Quan hệ giám sát: - - - - ▸
- Quan hệ phối hợp: ⟷

Với quy mô mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh, bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo chức năng quản lý, gồm:

+ Ban Điều hành;

+ Phòng Kỹ thuật và An toàn giao thông Đường sắt;

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Phòng Kế hoạch - Vật tư;

+ Phòng Kinh doanh;

+ Phòng Tài chính - Kế toán.

Đứng đầu các phòng là Trưởng phòng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám dốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được cấp có thẩm quyền ủy quyền.

Các phòng được bổ nhiệm các Phó trưởng phòng để giúp việc cho Trưởng phòng theo sự phân công của Trưởng phòng. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

Ngoài ra trong Công ty còn có các tổ chức chính trị, đoàn thể đó là: Đảng bộ cơ sở Công ty và các chi bộ bộ phận; Công đoàn cơ sở và các Công đoàn bộ phận; Đoàn Thanh niên Cơ sở và các Chi đoàn; Công ty luôn tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

5. Định hướng phát triển

Tiếp tục kế thừa truyền thống, kết quả phấn đấu trong suốt quá trình xây dựng, phát triển, quá trình đổi mới, phấn đấu, duy trì vị trí là một đơn vị mạnh trong lĩnh vực bảo trì kết cấu thông tin tín hiệu của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;

Tiến hành cơ cấu lại tổ chức theo hướng chuyên sâu, tách bạch nhiệm vụ sản xuất chính với hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; cơ cấu lại định biên lao động; sắp xếp hợp lý, tinh gọn bộ máy để tổ chức sản xuất hiệu quả; hàng năm phấn đấu thực hiện 100% khối lượng quản lý, bảo trì thường xuyên KCHT thông tin tín hiệu, điện đường sắt Quốc gia; đáp ứng theo hợp đồng đặt hàng của Tổng Công ty ĐSVN; đảm bảo an toàn chạy tàu, thông tin liên lạc chỉ đạo sản xuất; giảm trở ngại; phấn đấu giảm thiểu thời gian chậm tàu đến mức thấp nhất; hạn chế tai nạn lao động; phấn đấu có tăng trưởng doanh thu;

Liên kết, liên danh các đơn vị khác thi công các công trình Kết cấu hạ tầng Đường sắt, tham gia hoặc làm thầu phụ các dự án, các công trình thuộc dự án hiện đại hóa Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh – Sài Gòn giai đoạn 2... chủ động tham gia đấu thầu như các công trình ngoài ngành;

Mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh đầu tư thêm thiết bị thi công, Nhà xưởng sản xuất thiết bị, phụ kiện; mở rộng các hoạt động liên danh liên kết, các lĩnh vực có thế mạnh mang tính đặc thù nghề nghiệp, về nguồn lực, ngành nghề kinh doanh;

Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

- Đảm bảo: chất lượng sản phẩm, an toàn chạy tàu, an toàn lao động, PCCN và hiệu quả của hoạt đông sản xuất kinh doanh;

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, Công ty và chủ sở hữu.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- An toàn, phát triển, tăng trưởng bên vững và đạt hiệu quả cao.

Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tạo đủ và thêm việc làm; duy trì, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong đơn vị;

- Có trách nhiệm và nghĩa vụ đầy đủ với xã hội.

Với mục tiêu chung: "Việc làm, an toàn và phát triển" , từ đầu năm 2017 Công ty đã đề ra chính sách ngắn hạn để phù hợp tình hình thực tế trong giai đoạn hiện tại là: Đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn mọi mặt cho người lao động; giữ vững ổn định về tình hình tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho SXKD; có đủ việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động; hoàn thiện và kiện toàn tổ chức sản xuất, cơ chế nội bộ theo mô hình mới.

Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Doanh thu: 137.098 triệu đồng.

Trong đó: + Sản xuất chính: 84.488 triệu đồng;

+ Sản xuất ngoài SX chính: 52.610 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế: 4.253 triệu đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân: ≥ 10%;

- Cổ tức: ≥ 23%

6. Các rủi ro

- Về tăng trưởng kinh tế:

Là một yếu tố quan trọng trong nền kinh tế của đất nước, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các biến động của nền kinh tế trong nước, ở khu vực và trên toàn thế giới.

- Về luật pháp:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp luôn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành. Hệ thống văn bản này luôn được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế trong từng giai đoạn cụ thể. Bất cứ thay đổi nào cũng sẽ có phần tác động cả thuận lợi lẫn bất lợi làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về rủi ro đặc thù

+ Về biến động giá cả nguyên vật liệu: Nguồn cung ứng nguyên vật liệu, phụ kiện, thiết bị chuyên ngành cho hoạt động của Công ty gồm cả trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài, chắc chắn sẽ bị tác động bởi giá cả từng kỳ và nhất là tỷ giá ngoại tệ;

+ Giải quyết công nợ: Hầu hết các doanh nghiệp có liên quan đến công nợ với Công ty đều là các đơn vị trong ngành thực hiện các hợp đồng kinh tế có nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước, thường được chậm thanh toán do đó dẫn đến nợ dây chuyền lẫn nhau, dẫn đến khả năng vi phạm về chế độ thuế;

+ Rủi ro mang tính chất bất khả kháng đó là hậu quả của thiên tai: Bão, lũ lụt làm thiệt hại về cơ sở vật chất của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH	Ghi chú
1	Doanh thu	137.098	130.140	*94,92*	
	Trong đó:				
	- Sản phẩm công ích	84.488	88.579	*104,84*	
	- SXKD khác	52.610	41.561	*79,00*	
2	Chi phí	125.923	125.887	*99,97*	
3	Lợi nhuận sau thuế	4.253	5.253	*100,00*	
4	Tỷ lệ LNST / VĐL (%)	39,26	39,26	*100,00*	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trãi	Giám đốc	
2	Nguyễn Xuân Chí	Phó Giám đốc	Đã về nghỉ chế độ từ ngày 01/9/2018
3	Nguyễn Mạnh Hải	Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Duy Phùng	Kế toán trưởng	Đã về nghỉ chế độ từ ngày 01/7/2018

2.2. Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

(1).Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên :	**NGUYỄN NGỌC TRÃI**
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 15/9/1976
Dân tộc:	Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Số CMND:	201754488; Ngày cấp: 28/8/2014 tại: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	Số 43/05 đường Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện tử Viễn thông.
Quá trình công tác:	
+ 1995 - 1997	Học sinh trung tâm KTNV Đường sắt Đà Nẵng.
+ 1997 - 2000	Công nhân bảo vệ rừng tại vườn QG Bạch Mã.
+ 10/2000 - 6/2010	Công nhân TTTH thuộc Công ty
+ 7/2010 - 8/2010	CV văn phòng Xí nghiệp SX&XLCT.
+ 9/2010 - 6/2012	CV phòng Kế hoạch Kinh doanh.
+ 6/2012 - 12/2014	Q.Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp SX&XLCT.
+ 01/2015 – 11/2015	Phó GĐ Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN
+ 12/2015 – 12/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN

+ 01/2016 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần sở hữu:	6.753 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu:	276.250 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Nguyễn Thị Thảo: 1.092 cổ phần.

(2). Phó Giám đốc

Họ và tên :	**NGUYỄN XUÂN CHÍ**
Giới tính:	Nam; Sinh ngày:11/8/1958
Dân tộc:	Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh
Số CMND:	201676563; Ngày cấp: 01/3/2011; tại: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	K24/33 Thanh Sơn, Thanh Bình, Hải Châu, ĐN
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Tín hiệu
Quá trình công tác:	
+ 10/1978 - 3/1983	Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội.
+ 4/1983 - 12/1989	Cán bộ kỹ thuật tín hiệu Hạt TTTH Nam Nghĩa.
+ 01/1990 - 5/2004	Hạt phó, Hạt trưởng Hạt TTTH Nam Nghĩa, Hạt TTTH Quảng Ngãi.
+ 5/2004 - 7/2007	Phó phòng Kế hoạch Công ty TTTH ĐS ĐN
+ 7/2007 - 7/2009	Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty TTTH ĐS ĐN
+ 8/2009 – 12/2015	Phó GĐ Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN
+ 01/2016 – nay	Phó GĐ Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần sở hữu:	8.391 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Tạ Thị Ngọc Phương: 2.002 cổ phần.

Đã về nghỉ chế độ từ ngày 01/9/2018

(3). Phó Giám đốc

Họ và tên :	**NGUYỄN MẠNH HẢI**		
Giới tính:	Nam;	Sinh ngày:10/11/1962	
Dân tộc:	Kinh	Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Nghi Hải, Nghi Lộc, Nghệ An.		
Số CMND:	201794612; Ngày cấp:26/3/2016; tại: Đà Nẵng		
Chỗ ở hiện tại:	K299/08 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, ĐN		
Trình độ học vấn:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Tín hiệu Đường sắt, Cử nhân kinh tế		

Quá trình công tác

+ 9/1979 – 7/1984	SV trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.
+ 8/1984 – 7/1986	Chiến sỹ QĐNDVN.
+ 8/1986 – 12/1999	Cán bộ kỹ thuật Hạt TTTH Quảng Bình.
+ 01/2000 – 8/2004	Hạt trưởng Hạt TTTH Quảng Bình.
+ 9/2004 – 10/2009	TP Kỹ thuật Tín hiệu Công ty TTTH ĐS ĐN
+ 11/2009 – 10/2014	Phó Phòng KT & ATGT ĐS Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 11/2014 – 11/2015	Trưởng phòng KT & ATGT ĐS Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 12/2015 – 12/2015	Phó GĐ Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN

+ 01/2016 – nay	Phó GĐ Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần sở hữu:	6.930 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Nguyễn Thị Hương: 1.274 cổ phần.

(4). Kế toán trưởng

Họ và tên :	**NGUYỄN DUY PHÙNG**
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 09/06/1958
Dân tộc:	Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Hương Lưu, TP Huế, Thừa Thiên - Huế
Số CMND:	200022396; Ngày cấp: 15/09/2009; tại: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	K218/8 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, ĐN
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	
+ 1977 - 1982	Sinh viên trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
+ 1982 - 1983	Cán bộ TCKT Quận Đường sắt II.
+ 1983 - 1989	CV Phòng TCKT Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 4/1989 – 4/1990	Phó phòng phụ trách phòng TCKT Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 4/1990 – 11/2008	Trưởng phòng TCKT Công ty TTTH ĐS ĐN
+ 12/2008 – 12/2015	Kế toán trưởng CT TNHH MTV TTTH ĐS ĐN.
+ 01/2016 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TTTH ĐS ĐN

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần sở hữu:	3.916 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Không có. Đã về nghỉ chế độ từ ngày 01/7/2018

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

(1). Phụ trách kế toán

Họ và tên : **TRẦN THỊ NHUNG**

Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/04/1976

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lộc Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

Số CMND: 201552632 ; Ngày cấp: 05/7/2012 ; tại: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện tại: Số 17 Xuân Đán 2, P.Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác

+ 1994 - 1998	Công nhân Xí nghiệp công trình 875 thuộc XNLH công trình đường sắt.
+ 1998 - 2002	Nhân viên phòng Tài vụ Xí nghiệp công trình 875.
+ 2002 - 2012	CV Xí nghiệp TTTH QNĐN thuộc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 2012-2015	CV phòng TCKT Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 2015-2018	Phó phòng TCKT Công ty CP TTTH ĐS ĐN
+ 2018 – nay	Phó phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty Cổ phần TTTH ĐS ĐN

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần sở hữu: 3.646 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan: Không có.

2.3. Cơ cấu lao động và Chính sách đối với Người lao động

a) Cơ cấu lao động năm 2018

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
I	**Phân theo trình độ lao động**		**100**	
1	Trên đại học	02	0,58	
2	Đại học	109	31,50	
3	Cao đẳng, Trung cấp	135	39,02	
4	Sơ cấp	100	28,90	
II	**Phân theo loại hợp đồng lao động**	**352**	**100**	
	Hợp đồng không xác định thời hạn	331	95,66	

b) Chính sách đối với Người lao động

** Về chế độ tuyển dụng, đào tạo:*

- Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động được ký kết giữa Người sử dụng lao động với Người lao động theo đúng các quy định và hướng dẫn thực hiện của pháp luật;

- Trả lương, thưởng theo quy chế trả lương và các quy định khác của Công ty; đóng đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm các loại phù hợp với luật pháp về lao động và tiền lương; ngoài ra Công ty còn tham gia mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho toàn thể Người lao động;

- Cử cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm bổ sung kiến thức phù hợp với tình hình thực tế trong công tác khai thác, quản lý, điều hành của Công ty ở từng giai đoạn;

** Sinh hoạt và các chính sách khác:*

- Các tổ chức đảng, đoàn thể được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; có quy chế phối hợp làm việc giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể;

- Hàng năm Công ty thường tổ chức Hội thao truyền thống; thực hiện chế độ nghỉ dưỡng cho Người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa các bên;

- Đặc biệt Công ty còn chú trọng trong các hoạt động xã hội, từ thiện, phụng dưỡng các Bà Mẹ VNAH, tham gia đóng góp với chính quyền địa phương nơi công tác làm tròn nghĩa vụ của đơn vị với xã hội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Chưa có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	64.937	60.058	-0.925
Doanh thu thuần	131.325	130141	-99,01
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	5.988	5.328	-0,889
Lợi nhuận khác	-712	(-5)	-0,007
Lợi nhuận trước thuế	5.276	5.323	1,009
Lợi nhuận sau thuế	4.088	4.253	1,040

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thánh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
(Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	1,170	1,326	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	1,070	1,272	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,798	0,722	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	4,783	4,001	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	21,806	28,317	
(Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho b/q)			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,022	2,167	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,0311	0,0327	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	0,3773	0,392	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,0629	0,0708	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,0456	0,0409	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.083.333 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.083.333 cổ phần;
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 10/3/2018)

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông trong nước**	**351**	**1.083.333**	**100**
	Tổ chức	1	552.500	51
	Cá nhân	350	530.833	49
	Cổ đông lớn	0	0	0
	Cổ đông chiến lược	0	0	0
II	**Cổ đông nước ngoài**			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
	TỔNG CỘNG	**351**	**1.083.333**	**100**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

đ) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến chỉ tiêu SXKD năm 2018

a) Thuận lợi:

- Công ty luôn được nhận sự hỗ trợ và quan tâm chỉ đạo sâu sát của Bộ GTVT, của lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, của các Ban nghiệp vụ Tổng công ty đã tạo điều kiện cho đơn vị triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD, phục vụ tốt nhất cho vận tải và chỉ huy điều hành sản xuất;

- Truyền thống đoàn kết nội bộ, đội ngũ Người lao động nhiệt tình, sáng tạo, tích cực thể hiện đầy đủ trách nhiệm, bổn phận trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Khó khăn:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn trong điều kiện cơ sở vật chất còn lạc hậu về kỹ thuật và công nghệ, đầu tư của Nhà nước cho kết cấu hạ tầng đường sắt tuy có được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ vận tải và đảm bảo an toàn trong khai thác;

- Thời tiết khắc nghiệt ở miền Trung nắng, nóng thường kéo dài nhiều tháng liền trong năm, ngược lại về mùa mưa thì bão, lũ lụt thường xuyên xảy ra với mức độ ngày càng khốc liệt gây thiệt hại nặng về cơ sở vật chất cho Ngành và đơn vị đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Công ty.

Nhưng khó khăn trở ngại cũng được vượt qua bằng ý chí, quyết tâm cao của toàn thể Người lao động trong Công ty dưới sự chỉ đạo chung của Tổng công ty ĐSVN cùng với sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan quản lý cấp Bộ, cấp ngành, nên trong năm 2018 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được kết quả khả quan

+ Tổng doanh thu đạt: 130 tỷ 140; hụt 0,9% so với năm 2017, và hụt 5,08% so với kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt: 4 tỷ 253; vượt 4,04% so với năm 2016, và đạt so với kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản của Công ty trong năm không có biến động tăng, giảm; được sử dụng khai thác đúng mục đích, phù hợp với các quy định hiện hành của Chính phủ, đảm bảo phục vụ có hiệu quả cho hoạt động vận tải và sản xuất của Công ty;

b) Tình hình nợ phải trả

- Công ty không có nợ xấu và các tài sản xấu làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; khả năng thanh toán nợ đến hạn là đúng kỳ hạn;

- Công ty không có biến động lớn về nợ phải trả; việc biến động của tỷ giá hối đoái cũng như chênh lệch lãi vay trong giai đoạn không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cuối năm 2015, trước khi tiến hành các thủ tục lập phương án cổ phần hóa, theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty ĐSVN Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức sản xuất của đơn vị trước khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần;

- Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 14/01/2016, Công ty đã duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, có kế hoạch đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất; đủ điều kiện thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động và hoàn thành đúng hạn, đủ kinh phí các nghĩa vụ thuế, phí đối với Nhà nước; thanh toán nợ đúng hạn, không có nợ xấu;

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, các Quyết định, chỉ thị, yêu cầu của Tổng công ty nhằm phục vụ tốt nhất cho vận tải và đảm bảo an toàn chạy tàu; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, Ngành trong công tác quản lý, giám sát thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty đại chúng đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX); Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Công ty để quản lý văn bản nội bộ và làm đầu mối thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty với toàn thể cổ đông của Công ty;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty đưa vào áp dụng trong toàn Công ty phù hợp với tình hình mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu: "Việc làm – An toàn và phát triển" trong thời gian đến cần:

- Duy trì nội dung hoạt động công ích, đảm bảo hoàn thành 100% khối lượng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN;

- Đảm bảo an toàn lao động tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng; đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn do thiết bị thông tin tín hiệu gây nên; đảm bảo công tác phòng chống cháy, nổ; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi công tác;

- Tìm kiếm thêm việc làm ngoài nhiệm vụ công ích đảm bảo có tăng trưởng về doanh thu, đảm bảo có thu nhập ổn định cho người lao động;

- Chấp hành nghiêm túc các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cấp trên và đối với Nhà nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018 với 17 phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị với sự tham gia đầy đủ của 03 thành viên HĐQT cùng trưởng Ban kiểm soát, PT ban kiểm soát Công ty; các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc báo cáo cho HĐQT xem xét và quyết định. Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời về mọi tình hình hoạt động của Công ty; kết quả đạt được cụ thể:

- Doanh thu thực hiện: 130,140 tỷ đồng, đạt 94,92% so kế hoạch và 99,098% so với cùng kỳ,

Trong đó:

+ Sản phẩm công ích:	*88,579 tỷ đồng, đạt 104,84% so với kế hoạch;*
+ Sản xuất kinh doanh khác:	*41,561 tỷ đồng, đạt 79,00% so với kế hoạch.*
- Lợi nhuận sau thuế:	4,,253 tỷ đồng đạt 100% so kế hoạch;
- Cổ tức:	23% vốn điều lệ.

- Thu nhập b/q năm là 11,867 triệu đồng/người/tháng bằng 101,44% so kế hoạch;

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo quy định, không có tai nạn chạy tàu do thiết bị thông tin tín hiệu gây nên;

- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và sinh hoạt luôn được cải thiện; các hoạt động văn hóa, thể thao và đời sống tinh thần của Người lao động ngày được nâng cao.

Thành quả trên là nguồn động viên tinh thần người lao động trong Công ty tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đã chú trọng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được đúng định hướng, tuân thủ theo đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT;

Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách cụ thể, minh bạch và đúng quy định của

pháp luật. Trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và kế hoạch sản xuất được HĐQT phê duyệt;

Ban Giám đốc đã chủ động các phương án phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn để triển khai thực hiện một cách khoa học, đảm bảo có đủ điều kiện và cơ sở hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đạt và vượt các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán các khoản cho Người lao động đủ, đúng kỳ hạn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó chủ yếu tập trung cao nhất nguồn lực cho công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt theo hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn mọi mặt trong thi công;

- Tăng cường công tác khai thác, tìm kiếm các sản phẩm dịch vụ ngoài công ích để tăng doanh thu, đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

- Xây dựng các quy chế và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cáo nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của người lao động với đơn vị;

- Tiếp tục ban hành, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ Công ty nhằm đưa công tác quản lý nội nghiệp và quản trị Công ty dần đi vào nền nếp theo các quy định của pháp luật đối với Công ty cổ phần là Công ty đại chúng.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Phí Đình Thái	Chủ tịch HĐQT	8.027	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	6.753	Thành viên HĐQT điều hành
3	Lê Đình Hùng	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Kế hoạch Vật tư	5.102	Thành viên HĐQT không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp để thông qua các nội dung chủ yếu sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Giám đốc trình HĐQT;

- Thông qua và Quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Phê duyệt phương án tác nghiệp kỹ thuật các quý của Giám đốc trình;

- Quyết định một số nội dung trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty; Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Lê Viết Chiến	Trưởng Ban (về nghỉ chế độ từ 01/11/2018)	6.288	Chuyên trách về nghỉ chế độ từ 01/11/2018
2	Hán Doanh Minh	Thành viên (PT ban KS từ ngày 01/11/2018)	4.738	Phó phòng KHVT, Phụ trách ban kiểm soát từ ngày 01/11/2018
3	Nguyễn Thị Nguyên Quế	Thành viên	182	CV phòng KD

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp, các thành viên của Ban kiểm soát tham gia dự họp đầy đủ theo quy định; Trưởng ban kiểm soát đã được tham gia dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định;

- Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm công tác của từng người;

- Thực hiện các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

+Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật; tuân thủ nội dung Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty, các Quyết định, chỉ thị của Tổng công ty DSVN đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;

+ Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát;

+ Xem xét thực hiện kế hoạch tài chính; báo cáo tài chính quý, năm; phân phối lợi nhuận năm 2016 và việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành, các phòng chức năng trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty;

- Tham gia xây dựng các quy chế nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên thuộc Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ».

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật là: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc;

Báo cáo tài chính được phát hành ngày 07/3/2019 gồm:

+ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018;

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018;

+ Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018.

Toàn văn Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được kiểm toán, được Công ty công bố theo quy định trên trang Website của Công ty tại địa chỉ: " **thongtintinhieudsdn.vn**"./.

Nơi nhận:
- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCK Hà Nội (b/c);
- Website C.ty;
- Lưu: HĐQT.

XÁC NHẬN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=THANH KHÊ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400267431
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-03-21 15:22:44
Foxit Reader Version: 9.3.0

M.S.D.N: 0400267431 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Ngọc Trãi